

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2017/HSST

Ngày : 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tuân

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU H; giới tính: nữ; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 266/108 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở (tạm trú): Số 6 Đường số 14B, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Nguyễn Thị G; chồng: Lê Anh T; con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ giai đoạn điều tra.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Võ Hữu Ngọc D, sinh năm 1985

Địa chỉ : 175 đường F, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Thu H và chị Võ Hữu Ngọc D cùng là nhân viên của cửa hàng trang trí nội thất số 133 đường C, phường T, quận M. Vào lúc 11h00 ngày 08/01/2017, thấy chị D để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 (kết quả định giá tài sản của Hội đồng

định giá có giá trị 7.000.000 đồng) trên bàn của quầy tiếp tân rồi đi giới thiệu sản phẩm cho khách hàng. Do sợ bị khách lấy nên H cầm điện thoại của chị D cho vào phía dưới miếng lót con chuột máy vi tính, rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 15 phút sau, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị D nên đi đến lấy điện thoại tắt nguồn đem dấu vào kệ tivi của cửa hàng, sau đó lấy cất giấu vào túi áo khoác của mình. Sau khi khách hàng về hết, chị D kiểm tra thì phát hiện mất điện thoại nên hỏi mọi người cùng làm việc, nhưng không ai thừa nhận nên đã báo lại sự việc cho quản lý cửa hàng và giám đốc công ty biết. Khoảng 14h00 cùng ngày Giám đốc công ty mời H làm việc, tuy nhiên H không thừa nhận lấy điện thoại của chị D.

Ngày 09/01/2017, Giám đốc công ty yêu cầu bộ phận quản lý cửa hàng mở và trích xuất camera an ninh cửa hàng để kiểm tra thì phát hiện H là người lấy điện thoại di động của chị D nên đã cùng với chị D làm đơn trình báo với Công an phường T, quận M trình báo vụ việc. Sau khi nhận được đơn trình báo của chị D, Công an phường T tiến hành mời H làm việc. Tại Công an, H thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của chị D, đồng thời giao nộp lại điện thoại của chị D nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu hồng, đã trả lại cho người bị hại.
- 01 USB có chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh Hương lấy trộm điện thoại của chị Diễm.

Tại bản cáo trạng số 100/CTr-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Lúc đầu do sợ bị khách lấy nên bị cáo cầm điện thoại của chị D cất vào phía dưới miếng lót con chuột máy vi tính, nhưng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bị cáo lấy điện thoại tắt nguồn rồi đem dấu vào kệ tivi của cửa hàng, sau đó lấy cất giấu vào túi áo

khoác của mình. Khi chị D và Giám đốc công ty hỏi có ai lấy không thì bị cáo sợ nên không dám nhận, đến ngày 10/01/2017, khi được Công an phường T, quận M mời lên hỏi thì bị cáo đã thừa nhận đồng thời đem giao nộp lại điện thoại đã lấy của chị D cho Công an.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, không có tình tiết tăng nặng tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản, hiện nay không có thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu hồng, đã trả lại cho người bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xét lại.

Đối với 01 USB có đoạn camera ghi lại hình ảnh bị cáo lấy trộm điện thoại của chị D. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: NGUYỄN THỊ THU H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có đoạn camera ghi lại hình ảnh H lấy trộm điện thoại của bị hại (tình trạng theo phiếu nhập vật chứng của Công an quận Tân Bình) .

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận :

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí